

Số: 126/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-KĐCL ngày 14/11/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-KĐCL ngày 14/11/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XX ngày 04/12/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng mục: Đảm bảo chất lượng về chiến lược, Đảm bảo chất lượng về hệ thống, Đảm

bảo chất lượng về thực hiện chức năng, Kết quả hoạt động đều đạt từ 3,50 điểm trở lên và không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,00 điểm (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN,
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 126/NQ-HĐKĐCL ngày 06 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình	Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	4,09	Mục 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	4,08
Tiêu chuẩn 1	4,00	Tiêu chuẩn 13	4,20
Tiêu chuẩn 2	4,00	Tiêu chuẩn 14	3,80
Tiêu chuẩn 3	4,00	Tiêu chuẩn 15	3,80
Tiêu chuẩn 4	4,25	Tiêu chuẩn 16	3,67
Tiêu chuẩn 5	3,75	Tiêu chuẩn 17	4,50
Tiêu chuẩn 6	4,00	Tiêu chuẩn 18	4,00
Tiêu chuẩn 7	4,20	Tiêu chuẩn 19	4,25
Tiêu chuẩn 8	4,50	Tiêu chuẩn 20	4,00
Mục 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	4,25	Tiêu chuẩn 21	4,50
Tiêu chuẩn 9	4,50	Mục 4. Kết quả hoạt động	4,17
Tiêu chuẩn 10	4,50	Tiêu chuẩn 22	4,50
Tiêu chuẩn 11	4,00	Tiêu chuẩn 23	3,67
Tiêu chuẩn 12	4,00	Tiêu chuẩn 24	4,50
		Tiêu chuẩn 25	4,00

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN,
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Nghị quyết số: 126/NQ-HĐKĐCL ngày 06 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017-2021 cho thấy, Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

1. Về Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục được xây dựng, rà soát, cập nhật phù hợp với bối cảnh và yêu cầu phát triển của Trường trong các giai đoạn phát triển. Hệ thống quản trị, cơ cấu quản lý được thiết lập hoàn chỉnh, đáp ứng quy định hiện hành của Nhà nước và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Các mục tiêu chiến lược phù hợp với định hướng trường đại học nghiên cứu và mô hình đại học đa ngành, đa lĩnh vực; được chuyển tải thành các kế hoạch hành động và có chính sách phù hợp để triển khai. Công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ đạt hiệu quả; đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao và năng lực nghiên cứu khoa học tốt. Công tác quản lý tài chính được thực hiện theo quy định và tăng trưởng ổn định hàng năm. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì nâng cấp, tăng cường cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin hoạt động hiệu quả đáp ứng nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Mạng lưới các đối tác, quan hệ đối tác trong và ngoài nước được thiết lập khá đa dạng, hiệu quả.

2. Về Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong được thiết lập và vận hành khá hiệu quả; hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn được ban hành đầy đủ; chiến lược đảm bảo chất lượng được cụ thể hóa thành các mục tiêu, chỉ số thực hiện chính làm cơ sở xây dựng các kế hoạch thực hiện hàng năm. Các hoạt động đánh giá cấp nhà trường và chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn quốc gia và khu vực được triển khai. Hoạt động đối sánh được quy định và triển khai thực hiện trong quá trình phát triển các chương trình đào tạo và tự đánh giá chất lượng nhà trường, so chuẩn với các bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng quốc gia và khu vực. Hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được thiết lập trên cơ sở dữ liệu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và đã hỗ trợ khá kịp thời cho các cấp ra quyết định phù hợp.

3. Về Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Công tác truyền thông tuyển sinh được chú trọng, chính sách tuyển sinh được điều chỉnh, cải tiến hàng năm. Chương trình đào tạo được rà soát, cập nhật định kỳ; các hoạt động dạy và học được thiết kế khá đa dạng, phù hợp với triết lý giáo dục của Nhà trường; nghiên cứu khoa học được chú trọng; công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng, được thực hiện khá nghiêm túc. Các hoạt động hỗ trợ người học khá đa dạng; hệ thống hỗ trợ, giám sát người học vận hành khá hiệu quả. Công tác quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thực hiện đúng theo kế hoạch; được rà soát, đánh giá và cải tiến và có các cơ chế, chính sách phù hợp để triển khai; mạng lưới kết nối và phát triển hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng được thiết lập theo chiều sâu và đạt hiệu quả.

4. Về Kết quả hoạt động: Hệ thống quản lý học tập được triển khai khá đồng bộ từ đầu vào đến đầu ra, theo dõi, giám sát, đánh giá và đối sánh tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, thời học, thời gian tốt nghiệp trung bình của các ngành đào tạo; tỷ lệ có việc làm khá cao. Số lượng và loại hình nghiên cứu khá đa dạng; kết quả nghiên cứu khoa học, sở hữu trí tuệ đạt được đáng khích lệ và có sự gia tăng. Các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng đã có nhiều tác động xã hội tích cực, nâng cao hình ảnh của Nhà trường và giúp cán bộ giảng viên và sinh viên nhận thức tích cực và gắn bó với Nhà trường. Các chỉ số tài chính, chỉ số thị trường của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập và thực hiện tốt; kết quả tài chính tăng trưởng khá ổn định. Vị trí của Nhà trường trong hệ thống Đại học Quốc Thành phố Hồ Chí Minh và hệ thống giáo dục đại học Việt Nam được khẳng định là một trường đại học khoa học cơ bản có uy tín về lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 25 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Triển khai các giải pháp khắc phục các tồn tại đã nêu, đặc biệt là điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn phù hợp với các xu hướng, bối cảnh đã nêu trên dựa vào ý kiến của các bên liên quan theo quy trình PDCA; xây dựng và thực hiện các kế hoạch với quy trình được cải tiến, các giải pháp đa dạng, hiệu quả tham khảo ý kiến của các bên liên quan, đặc biệt là đơn vị sử dụng sản phẩm đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao tri thức thuộc tất cả các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học của Nhà trường khi: xây dựng, tổ chức thực hiện, rà soát, đánh giá, điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, chiến lược phát triển; và khi xây dựng kế hoạch hành động, nhiệm vụ ưu tiên, giữ gìn và phát triển giá trị cốt lõi, bản sắc của Nhà trường thành văn hoá của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; xem xét, điều chỉnh một số nội dung của tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi cho phù hợp với chiến lược phát triển chung và khát vọng của đất nước; với xu thế phát triển của đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; vừa đáp ứng yêu cầu chung, vừa truyền cảm hứng cho các bên liên quan và quyết tâm xác định tầm nhìn tương xứng với lộ trình phát triển của trường đại học thuộc nhóm hàng đầu của đất nước.

2. Sớm rà soát, hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Trường trên cơ sở Luật số 34/2018/QH-14, Nghị định số 99/2019/NĐ-CP, trong đó cần quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm và mục tiêu và công cụ quản trị cho Hội đồng Trường. Tổng kết đánh giá cơ chế hoạt động của Đảng ủy, Hội đồng và bổ sung vào quy chế hoạt động của hội đồng. Hoàn thiện quy chế hoạt động của Nhà trường.

3. Bổ sung chức năng các ban hội đồng theo hướng kiêm nhiệm; quy chế làm việc với doanh nghiệp cần bổ sung quá trình kết nối thông tin với doanh nghiệp thường xuyên hơn; hoàn thiện quy chế hoạt động của Nhà trường và quy chế làm việc của Hội đồng, hệ thống văn bản quy định mối liên hệ giữa các trung tâm dịch vụ với công tác quản lý đào tạo. Nhà trường cũng cần khẩn trương hoàn thiện Quy chế hoạt động (nên là quy chế làm việc) của Hội đồng và Quy chế hoạt động của Nhà trường. Hiện nay cơ cấu phòng, ban, trung tâm thuộc trường còn chưa tinh gọn và quy mô nhỏ, 14 ban phòng, 28 khoa, bộ môn và 18 trung tâm, công ty,...cấu trúc tản mạn, chưa tập trung nguồn lực và hiệu quả không đều; xây dựng đề án sắp xếp bộ máy quản lý tinh gọn ở các bộ môn, phòng ban và trung tâm, công ty theo hướng hiệu quả, thiết thực, tinh gọn, tránh trùng chéo chức năng.

4. Thể hiện rõ được ma trận mối quan hệ các mục tiêu tác động qua lại lẫn nhau để hướng đến được tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi; phân tích làm rõ thêm những chỉ báo định tính khi thực hiện Kế hoạch chiến lược và trong quá trình cải tiến chất lượng; xây dựng chương trình đào tạo nên nền tảng học vấn rộng tạo khả năng “dịch chuyển” cho sinh viên tốt hơn; mở chương trình liên ngành là hướng chủ yếu, trọng tâm; bổ sung chiến lược quản trị rủi ro, chỉ số đo KPIs cần kết hợp đánh giá định tính trong các hoạt động của hệ thống quản lí, quản trị, như Đảng ủy, Hội đồng và Ban Giám hiệu, phát triển chương trình đào tạo liên ngành, gắn với mục tiêu trang bị hệ thống học vấn rộng để người học thích nghi, di chuyển tốt sau tốt nghiệp.

5. Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng về năng lực quản trị đại học, năng lực xây dựng các chính sách phát triển cho cán bộ quản lý các cấp; ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết về công tác xây dựng các chính sách về các lĩnh vực chủ yếu như đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Nên xây dựng và ban hành một văn bản tổng thể về nội dung và quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Sớm ban hành quy định về định kỳ rà soát các chính sách, trong đó quy định rõ nội dung giám sát, định kỳ hằng năm giám sát, trách nhiệm sử dụng kết quả giám sát để đẩy mạnh các hoạt động thực thi chính sách cũng như đề xuất cải tiến/điều chỉnh chính sách nếu thấy cần thiết. Hằng năm cần tổng kết đánh giá hiệu quả, tác động của các chính sách đã ban hành đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu chiến lược và sự phát triển của Nhà trường.

6. Rà soát đội ngũ để quy hoạch và xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhân lực phù hợp với cơ chế tự chủ và Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến 2030. Xây dựng quy trình/kế hoạch cụ thể xác định nhu cầu nguồn nhân lực; xác định cụ thể tỉ lệ các chức danh nghề nghiệp trong cơ cấu viên chức làm căn cứ xây dựng quy hoạch/kế hoạch phát triển nguồn nhân lực. Có phương án tinh giảm bộ phận hành chính, phục vụ. Ban hành văn bản quy định cụ thể tiêu chuẩn/ khung năng lực của các nhóm cán bộ, giảng viên và nhân viên phù hợp, đáp ứng yêu cầu từng vị trí việc làm. Xây dựng quy trình xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, giảng viên và nhân viên. Có các chính sách và giải pháp tăng tỷ lệ giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư và có trình độ tiến sĩ. Xây dựng quy chế đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ. Quy định tỷ lệ chi ngân sách cho việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên. Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản làm công cụ quản lý, điều hành và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, giảng viên và nhân viên.

7. Xây dựng chỉ tiêu định lượng về tài chính trong chiến lược trung hạn cũng như kế hoạch hằng năm. Đẩy mạnh tiến độ xây dựng thư viện điện tử và chuyển đổi số. Nâng cấp và bổ sung phần mềm phục vụ quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học. Xây dựng quy trình đánh giá hiệu quả các hạng mục đầu tư, mua sắm phục vụ hoạt động chuyên môn.

8. Ban hành văn bản quản lý hoạt động hợp tác trong nước, trong đó có phân công đơn vị đầu mối; hoàn thiện bộ công cụ rà soát và các chỉ báo (KPIs) và thực hiện rà soát tổng thể về các quan hệ đối ngoại, mạng lưới và các đối tác của Nhà trường; cần phân tích đánh giá các hoạt động đối ngoại và mạng lưới đối tác trong nước hàng năm; hoàn thiện mạng lưới đối tác chiến lược; cần có các chính sách, cơ chế cụ thể để tăng cường và khuyến khích các đơn vị, cá nhân và phát huy hiệu quả của các hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, chuyển giao, tư vấn chính sách.

9. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong hoàn thiện hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn các hoạt động đảm bảo chất lượng; có cơ chế kiểm tra giám sát sự tham gia của các tổ đảm bảo chất lượng và tăng cường sự phối hợp giữa các tổ đảm bảo chất lượng; có kế hoạch và biện pháp thích hợp để thu hút các bên liên quan tham gia tích cực hơn

nữa vào quá trình xây dựng kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng; đẩy nhanh việc thực hiện đề án số hoá để xây dựng cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng tích hợp, thống nhất trong toàn Trường; thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của công tác đảm bảo chất lượng; tiếp tục cải tiến quy trình lập kế hoạch và xác lập các chỉ tiêu và chỉ số thực hiện chính về đảm bảo chất lượng để thực hiện được đầy đủ các mục tiêu chiến lược và công tác đảm bảo chất lượng của Trường; có các biện pháp phù hợp thúc đẩy việc phát triển văn hoá chất lượng của Nhà trường.

10. Có biện pháp giám sát, đôn đốc việc triển khai các kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho đánh giá ngoài đúng tiến độ đề ra; nghiên cứu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào mọi khâu của kế hoạch và các quy trình tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài, tăng cường năng lực chuyên môn cho các cán bộ để đáp ứng yêu cầu tổ chức, triển khai các hoạt động tự đánh giá và chuẩn bị cho đánh giá ngoài; phân tích đầy đủ các khuyến nghị sau kiểm định chất lượng, tận dụng ý kiến góp ý của các bên liên quan để xây dựng kế hoạch chi tiết, đầy đủ cải tiến chất lượng sau kiểm định; thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện các cải tiến trong kế hoạch để việc cải tiến được triệt để, mang lại hiệu quả thực sự tích cực; hoàn thiện bộ quy trình và xây dựng bổ sung quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo Tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

11. Có biện pháp đẩy nhanh và đúng tiến độ đề án chuyển đổi số để sớm có được hệ thống thông tin quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong đầy đủ và đồng bộ, kết nối tất cả các đơn vị, bộ phận trong trường về thông tin đảm bảo chất lượng. Trước mắt, Nhà trường cần triển khai bài bản, đồng bộ việc rà soát hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong cả về hệ thống tổng thể và về từng lĩnh vực hoạt động để kịp thời bổ sung các thông tin còn thiếu hoặc chưa đảm bảo về số lượng; rà soát cả các biện pháp đảm bảo tính bảo mật, độ an toàn của dữ liệu và thông tin để có các cải tiến phù hợp. Việc xây dựng cũng như quản lý hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong của Trường cần hướng đến hỗ trợ cho việc phát triển văn hoá chất lượng của Trường.

12. Sớm ban hành quy trình, hướng dẫn so chuẩn đối sánh mới với đầy đủ quy trình, tiêu chí lựa chọn đối tác đối sánh, nội dung đối sánh và cách thức phân tích, chọn lựa, sử dụng kết quả đối sánh để nâng cao chất lượng mọi mặt của Nhà trường, hướng tới thực hiện tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu phát triển của Trường; đẩy mạnh việc thực hiện so chuẩn đối sánh để khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

13. Có chính sách đột phá để thu hút thí sinh nhất là thí sinh khá và giỏi đăng ký xét tuyển vào học các chương trình đào tạo; đầu tư nhiều hơn nữa cho công tác truyền thông tuyển sinh cả về nội dung lẫn phương thức để thí sinh hiểu rõ hơn về ngành nghề đào tạo của Trường; tham khảo rộng rãi các chính sách phát triển và nhu cầu của xã hội có liên quan đến các chương trình đào tạo trong quá trình xây dựng đề án tuyển sinh; phân tích đa chiều kết quả tuyển sinh để thay đổi chính sách tuyển sinh, đảm bảo tuyển đủ số lượng theo chỉ tiêu và từng bước nâng dần chất lượng đầu vào; phân tích kỹ và đầy đủ các dữ liệu như sự phân bố thí sinh trúng tuyển nhập học theo địa phương, theo phương thức xét tuyển, theo tổ hợp xét tuyển... để có những điều chỉnh phù hợp về các nội dung có liên quan đến tiêu chí tuyển chọn và phương thức xét tuyển; ban hành quy trình chi tiết về giám sát công tác tuyển sinh và nhập học bao gồm nội dung, tổ chức/cá nhân tham gia, quy trình và hình thức giám sát phù hợp với đặc thù của Trường; tiếp tục cải tiến công tác truyền thông tuyển sinh, huy động sự tham gia của tất cả các đơn vị và cán bộ của Trường; đổi mới nội dung thông tin truyền thông (tư vấn, định hướng ngành học), đặc biệt là các ngành có tỉ lệ nhập học thấp; cần đầu tư biên soạn tài liệu về truyền thông tuyển

sinh (trong các ấn phẩm và trên website). Ngoài ra, cũng nên tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên và phụ huynh về công tác tuyển sinh, nhập học để có những cải tiến theo hướng chất lượng, chính quy, nhanh gọn, chính xác và hiệu quả.

14. Ban hành Quy định chi tiết về công tác xây dựng, rà soát, đánh giá, điều chỉnh chương trình đào tạo và đề cương học phần để thực hiện thống nhất trong phạm vi toàn Trường căn cứ vào các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tiếp cận khoa học giáo dục; ban hành một văn bản hướng dẫn chi tiết về công tác xây dựng, rà soát điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần thống nhất sử dụng cho các bậc học; tổ chức tập huấn cho tất cả giảng viên và cán bộ quản lý đào tạo về kỹ năng xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của các học phần; khảo sát kỹ càng hơn nhu cầu của các bên liên quan về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, cập nhật những yêu cầu mới của ngành đào tạo thông qua các chính sách, chiến lược phát triển ngành và kinh tế xã hội của Chính phủ, bộ ngành và địa phương. Chương trình dạy học cần bổ sung cho sinh viên năng lực khởi nghiệp và một số kỹ năng mềm theo yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 (năng lực ngoại ngữ và tin học).

15. Sớm rà soát lại tài liệu theo hướng tham khảo các phương pháp giảng dạy tiên tiến mà các trường đại học trong và ngoài nước đang thực hiện để xây dựng hướng dẫn về việc xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục, đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của các học phần. Trong đó, cần đặc biệt chú ý hướng dẫn các hoạt động dạy-học để đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng, năng lực nghề nghiệp. Cần tiếp tục có các chính sách hiệu quả, phù hợp hơn nữa để nâng cao số lượng giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư và tiến sĩ; tạo môi trường làm việc hấp dẫn, nâng cao chất lượng và điều kiện làm việc, thu nhập để người lao động thực sự tâm huyết yêu quý Nhà trường và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc. Cải tiến hệ thống LMS và phần mềm Thư viện; nâng cấp hệ thống học liệu số phục vụ hoạt động dạy học. Nhà trường/khoa cần rà soát, ban hành văn bản hướng dẫn đánh giá về chất lượng giảng dạy của giảng viên thông qua dự giờ để nâng cao chất lượng hoạt động dạy học; tổ chức các hội thảo chuyên đề về “Phương pháp tổ chức hoạt động dạy-học theo chuẩn đầu ra” để đánh giá kết quả đã thực hiện và xây dựng các biện pháp cải tiến theo hướng thực hiện hiệu quả hơn chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; cần đánh giá độ tin cậy của các phương pháp và công cụ khảo sát sự hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên để có những điều chỉnh cải tiến nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

16. Tổ chức xây dựng và ban hành quy trình và hoàn thiện chức năng phân tích kết quả thi để đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các phương pháp kiểm tra đánh giá, của đề thi đã thực hiện để lựa chọn các phương pháp kiểm tra đánh giá và điều chỉnh đề thi để đo lường chính xác hơn mức độ đạt được chuẩn đầu ra; cần tiếp tục nghiên cứu và có giải pháp và công cụ đánh giá chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; hoàn thiện ngân hàng đề thi, các đề thi đảm bảo đo lường được mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra với nội dung kiểm tra đánh giá môn học; lập được chuẩn đo lường để kiểm soát và đối sánh tính logic; đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá; giảm bớt các môn thi tự luận (trên 50%), tăng tỷ lệ các hình thức kiểm tra đánh giá khác: vấn đáp, đồ án, thuyết trình, v.v. Đồng thời, cần rà soát lại quy trình kiểm tra giám sát kết quả chấm thi để giảm số đơn xin phúc tra bài thi.

17. Nghiên cứu đổi mới “hệ thống giám sát người học” thành “hệ thống giám sát phục vụ và hỗ trợ” để giám sát quá trình, kết quả, hiệu quả phục vụ và hỗ trợ đối với người học; xây dựng bộ tiêu chí giám sát, đánh giá khách quan, chính xác, kịp thời đối với hoạt động phục vụ

và hỗ trợ người học, quan tâm nghiên cứu xây dựng hệ thống kết nối trực tuyến với sinh viên trong thời gian học tập tại trường và sau khi tốt nghiệp để phục vụ, hỗ trợ trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phục vụ và hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên trong toàn trường, nhất là đội ngũ nhân lực trực tiếp liên quan đến người học. Ngoài ra, cần tăng đầu tư kinh phí cho các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học, kể cả người học là các học viên cao học.

18. Xem xét, rà soát bổ sung một số chỉ tiêu cơ bản trong Chiến lược phát triển khoa học công nghệ về chất lượng nghiên cứu khoa học và chất lượng nhóm nghiên cứu; tiếp tục quan tâm đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong đội ngũ giảng viên và người học; đẩy mạnh hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan đến hoạt động khoa học công nghệ để cải tiến chính sách, cơ chế quản lý khoa học công nghệ; có cơ chế ưu tiên các nghiên cứu đỉnh cao và đẩy mạnh chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học; có chính sách tăng cường khai thác các hợp tác trong nghiên cứu khoa học và hỗ trợ khởi nghiệp để phát huy tiềm năng ứng dụng, chuyển giao trong quản lý liên ngành và quản trị.

19. Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích để thúc đẩy các đơn vị, nhà khoa học triển khai đăng ký bản quyền sáng chế, bằng giải pháp hữu ích cho các sản phẩm nghiên cứu khoa học; ban hành công bố chính thức về danh mục, hệ thống tài sản trí tuệ thuộc sở hữu của nhà trường, các đơn vị; tăng cường lấy ý kiến đánh giá của các bên liên quan để rà soát, đánh giá, cải tiến công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài sản trí tuệ của nhà trường; có định hướng chiến lược, chính sách và các giải pháp cụ thể khai thác, chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và tài sản trí tuệ để tăng nguồn thu cho nhà trường và các đơn vị.

20. Có chiến lược, chính sách và các cơ chế để: (i) thúc đẩy hợp tác nghiên cứu khoa học và số dự án nghiên cứu khoa học thông qua hợp tác hướng tới sản phẩm nghiên cứu đỉnh cao; (ii) tăng số đối tác là doanh nghiệp và các nhà đầu tư tiềm năng; (iii) thúc đẩy chuyển giao, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và tài sản trí tuệ thông qua hợp tác, liên kết; (iv) thường xuyên khảo sát ý kiến các bên liên quan về công tác hợp tác và đối tác trong nghiên cứu để rà soát, đánh giá, phân tích và cải tiến chính sách nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của Nhà trường, đơn vị và cá nhân.

21. Phân công đầu mối chuyên trách về kết nối phục vụ cộng đồng; cần chú trọng việc phát triển các kết nối, phục vụ cộng đồng theo hướng chuyển từ các mô hình can dự truyền thống sang các cam kết chính thể; từng bước chuyển sinh viên và cán bộ, giảng viên và nhân viên thành công dân tích cực trong cộng đồng. Ngoài ra, cũng cần xây dựng hệ thống đo lường giám sát ở cấp trường đối với việc kết nối, phục vụ cộng đồng bao gồm các KPI và chỉ số xác định mức độ hài lòng và lợi ích của các bên liên quan; định kỳ bộ phận giám sát có các báo cáo tổng kết công tác đo lường giám sát.

22. Tiếp tục tích cực thực hiện các biện pháp hỗ trợ giúp tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn giảm tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình; nên chưa khảo sát tình hình việc làm của người học sau 3 năm tốt nghiệp để xác định mức độ ổn định công việc, khả năng thăng tiến, phát triển nghề nghiệp cũng như nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng bổ sung của người học tốt nghiệp; đẩy mạnh khảo sát tình hình việc làm của người học tốt nghiệp các chương trình đào tạo sau đại học phù hợp với các đặc thù của bậc học; việc khảo sát việc làm nên được thực hiện bởi một đơn vị độc lập để tăng tính và số liệu thu được có độ tin cậy cao hơn; nên lập kế hoạch, thực hiện đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp trung bình, tỷ lệ thôi học, tỷ lệ người học có việc làm sau tốt nghiệp với các trường trong và ngoài nước.

23. Có chiến lược, giải pháp đột phá nâng cao hiệu quả nghiên cứu và sáng tạo, tăng cường chuyên gia khoa học và công nghệ, trong đó có xác lập các chỉ số KPIs về chất lượng các loại hình, kết quả nghiên cứu khoa học và sở hữu trí tuệ một cách đầy đủ; có cơ sở dữ liệu theo dõi một cách hệ thống các công bố khoa học bao gồm cả các trích dẫn để giám sát và thực hiện đối sánh trong và ngoài nước; chú trọng hoạt động hướng nghiệp, khởi nghiệp, tạo môi trường sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tăng ngân quỹ nghiên cứu khoa học cho người học; có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ tăng số lượng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và thúc đẩy kết nối, liên kết doanh nghiệp, nhà đầu tư để chuyển giao, thương mại hóa thông qua xúc tiến khởi nghiệp, hỗ trợ chuyển giao, thương mại hóa, khai thác tài sản trí tuệ.

24. Chú trọng triển khai các chương trình học tập phục vụ cộng đồng; hoàn thiện hệ thống, xác lập dự đoán mức độ tác động cụ thể và đưa vào kế hoạch hoạt động để hướng tới đạt được các mục tiêu về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng ở cấp cơ sở giáo dục; đồng thời định kỳ giám sát và đối sánh các loại hình và khối lượng tham gia phục vụ cộng đồng; xây dựng hệ thống chỉ báo và các chỉ số thực hiện tác động xã hội và tác động đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên. Ngoài ra, cần cải tiến phương thức khảo sát để đáp ứng yêu cầu của một điều tra xã hội học về sự hài lòng của các hoạt động phục vụ cộng đồng, đảm bảo độ tin cậy đối với kết quả khảo sát nhằm có căn cứ xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao hiệu quả của hoạt động.

25. Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn lực tài chính giai đoạn 2022-2025, trong đó hoàn thiện bộ chỉ báo và các chỉ tiêu định lượng về tài chính cho các hoạt động chủ yếu như đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, kinh doanh dịch vụ. Đa dạng hơn phương thức khảo sát sự hài lòng của cán bộ, GV, người lao động về công tác tài chính và quản lý tài chính. Nhà trường cần xác định bằng văn bản các chỉ số thị trường giáo dục của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng như chỉ số cạnh tranh, thứ hạng, thị phần và cần lựa chọn đối tác đối sánh phù hợp với tầm nhìn của Trường trở thành trường đại học nghiên cứu thuộc top đầu lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn của Châu Á; xây dựng lộ trình tham gia xếp hạng độc lập theo bảng xếp hạng đại học trong và ngoài nước.

Trên đây là 25 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định.
